TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CL** TỈNH BT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 107/2019/QĐST-DS

CL*, ngày 03 tháng 10 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2019/TLST-DS, ngày 10 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Ngọc A - sinh năm 1972 và ông Bùi Hữu H - sinh năm 1967; cùng địa chỉ: ấp SQ, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh BT. Ông H ủy quyền cho bà A theo văn bản ủy quyền xác lập ngày 20/9/2019.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị L- sinh năm 1956; cùng địa chỉ: ấp LH, xã VB, huyện CL, tỉnh BT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Huỳnh Thị Lđồng ý trả cho bà Phạm Ngọc A và ông Bùi Hữu H số tiền là 110.500.000đ. Bà A, ông H không yêu cầu tính lãi trong giai đoạn đã qua.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 110.500.000đ x 2.5% = 2.762.500đồng. Bà Huỳnh Thị L tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà Lthuộc diện được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, bà L không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị A và ông Bùi Hữu H số tiền 2.762.500đ mà ông bà đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0004520, ngày 05/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện CL;
-Chi cục THADS huyện CL;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN

LÊ THỊ THÚY HẰNG